

# HIỆN TRẠNG HỆ THỰC VẬT RỪNG NGẬP MẶN TẠI KHU VỰC ĐẦM THỊ NẠI, TỈNH BÌNH ĐỊNH

PHAN HỒNG ANH, MAI SỸ TUẤN

*Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường, ĐHQGHN*

ASANO TETSUMI

*Tổ chức Hành động và Phục hồi Rừng ngập mặn*

## MỞ ĐẦU

Rừng ngập mặn có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ vùng cửa sông, ven biển nước ta như điều hòa khí hậu, hạn chế tác hại của thiên tai, mở rộng đất liền ra phía biển, hạn chế sự xâm nhập mặn vào đất liền. (Hồng và cs., 2001)

Ngoài các tài nguyên về lâm sản như gỗ, củi, than, lá lợp nhà, thuốc nhuộm, thức ăn, thuốc chữa bệnh..., rừng ngập mặn còn là nơi sinh đẻ, nuôi dưỡng nhiều loài hải sản có giá trị kinh tế cao, nhiều loài bò sát, chim, thú, trong đó có những loài quý hiếm như cá sấu, kỳ đà gấm, sếu...

Tuy nhiên, do sức ép về kinh tế, dân số và vì lợi ích kinh tế trước mắt mà nhiều địa phương ven biển nước ta đã và đang khai thác quá mức tài nguyên RNM như phá rừng làm nơi nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, làm ruộng muối, phát triển đô thị...

Kết quả cho thấy, việc phá rừng để sản xuất theo các mục đích trên đã bị thất bại hoặc năng suất rất thấp, môi trường ngày một suy thoái nghiêm trọng, diện tích đất hoang hóa ngày càng tăng. Những người dân nghèo mất nơi kiếm sống hàng ngày, đời sống và tài sản của nhân dân ven biển bị bão gió, thiên tai đe dọa.

Để khắc phục những hậu quả của việc khai thác quá mức hệ sinh thái rừng ngập mặn kể trên, chúng tôi đã tiến hành khảo sát, nghiên cứu và đánh giá hệ thực vật rừng ngập mặn tại đầm Thị Nại, tỉnh Bình Định với mục đích làm cơ sở cho việc khôi phục hệ sinh thái rừng ngập mặn với các loài thích hợp, vừa mang tính phòng hộ, bảo vệ môi trường vừa góp phần đảm bảo cuộc sống của người dân trong vùng.

## **ĐỊA ĐIỂM, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **Địa điểm nghiên cứu**

Đầm Thị Nại nằm trong khoảng 109°10'00"-109°17'00" kinh độ Đông và 13°45'00"-13°56'30" vĩ độ Bắc, thuộc các xã Phước Thắng, Phước Hòa, Phước Sơn, Phước Thuận (huyện Tuy Phước), xã Nhơn Hội, phường Nhơn Bình, Hải Cảng và Đống Đa (thành phố Quy Nhơn). Tổng diện tích tự nhiên của toàn bộ khu vực đầm và vùng phụ cận là 16.180 ha. Diện tích ngập nước thường xuyên là 4.689 ha, chiếm khoảng 28,9% diện tích tự nhiên của khu vực đầm Thị Nại, trong đó, diện tích mặt nước của đầm là 3.723 ha (chiều dài 16 km và chiều rộng 0,5-5 km) và diện tích các sông, suối, kênh, lạch chiếm khoảng 9.600 ha.

Trong thời gian dài, diện tích của rừng ngập mặn luôn biến động. Trước đây, đầm Thị Nại đã từng được coi là điểm quan trọng trong kế hoạch quản lý đầm-phá của nước ta. Ven đầm và trên các cồn (Cồn Chim, Cồn Trạng, Cồn Giá...), vốn là nơi phân bố rất phong phú các loài cây rừng ngập mặn với diện tích khoảng 1.000 ha. Đây cũng là nơi thu hút các loài chim nước và chim di cư (do đó mới có tên là Cồn Chim). Thảm cỏ biển trong đầm cũng rất phổ biến, chiếm diện tích khoảng 200 ha. Những hệ sinh thái này đã tạo điều kiện rất thuận lợi cho năng suất và tính đa dạng sinh học cao của thủy vực, sự giàu có về nguồn lợi hải sản và duy trì sự ổn định về môi trường cho sự phát triển của cộng đồng dân cư sống ven đầm.

### **Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu là hệ thực vật ngập mặn tại đầm Thị Nại, tỉnh Bình Định. Vùng nghiên cứu vừa có một số cây tự nhiên tồn tại (từ những năm 1950-1960), vừa có những cây ngập mặn mới trồng, đồng thời có những diện tích dành cho hoạt động nuôi trồng thủy, hải sản.

### **Phương pháp nghiên cứu**

Điều tra trực tiếp, thu thập mẫu thực vật, phân tích và định loại các loài cây ngập mặn hiện có tại đầm Thị Nại.

Trong phần phân loại có sử dụng một số phương thức nhận dạng và phân loại các loài cây ngập mặn (Hong và cs., 1999), (Hong và cs., 1984), (Tuấn và cs., 2002), (Trí, 1996) và khóa phân loại các loài cây ngập mặn (Hong, 1991).

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### Hệ thực vật rừng ngập mặn

Tại đầm Thị Nại hiện nay, hệ thực vật gồm những loài nước lợ và nước mặn chiếm ưu thế như Đước đôi (*Rhizophora apiculata*), Đước bộp - đưng (*Rhizophora mucronata*), Mắm trắng (*Avicennia alba.*), cao từ 4-7 m và đặc biệt là loài Giá (*Excoecaria agallocha*), cao từ 0,5-2 m, phát triển rất mạnh; dưới tán Đước là các loài cây nhỏ như Sú (*Aegiceras corniculatum*), Ô rô trắng (*Acanthus ebracteatus*) và Cóc vàng (*Lumnitzera racemosa*). Từ những năm 1994 trở lại đây, do sự phát triển của các đầm tôm nên diện tích rừng ngập mặn hầu như không còn, hiện nay chỉ còn lại rất ít những dải cây ngập mặn nhỏ, phân bố rải rác ở một số nơi ven các bờ đầm tôm trong đầm Thị Nại.

Qua điều tra trực tiếp, thu thập mẫu, phân tích và định loại các loài cây ngập mặn hiện có tại đầm Thị Nại, chúng tôi đã tìm thấy 37 loài cây ngập mặn thuộc 20 họ (Bảng 1), trong đó cây ngập mặn chính thức (True mangrove species) chiếm 20 loài và cây tham gia rừng ngập mặn (Associate species) có 17 loài. Trong nghiên cứu này chúng tôi chưa thu thập đủ số liệu về các loài thân cỏ tại đầm Thị Nại.

Theo các nghiên cứu và đánh giá về hiện trạng rừng ngập mặn Việt Nam của Phan Nguyên Hồng và cộng sự (2004), ở miền Bắc Việt Nam có 17 loài cây ngập mặn thực thụ trong tổng số 37 loài cây ngập mặn thực thụ ở Việt Nam, chiếm 46% tổng số loài. Còn ở miền Nam Việt Nam, có 33 loài cây ngập mặn thực thụ trong tổng số 37 loài cây ngập mặn thực thụ ở Việt Nam, chiếm 89% tổng số loài. Như vậy, chỉ riêng vùng đầm Thị Nại (với diện tích tự nhiên của toàn bộ khu vực đầm và vùng phụ cận là 16.180 ha), đã có tới 20 loài cây ngập mặn thực thụ trong tổng số 37 loài, chiếm 54% tổng số loài, chứng tỏ đây là một nơi có hệ thực vật rất đa dạng và phong phú.

Tuy vậy, với số lượng rất ít các cá thể mọc rải rác ven đầm, hệ sinh thái cây ngập mặn ở đây không thể phát huy tác dụng vốn có của nó mà có nguy cơ thoái hóa, tàn lụi và mất đi các loài cây ngập mặn chủ yếu đã có và tồn tại hàng trăm năm tại đây do tác động của con người và việc quai đắp các đầm tôm.

## Danh lục các loài cây ngập mặn đã tìm thấy tại đầm Thị Nại

Bảng 1. Danh lục các loài cây ngập mặn chính thức và cây tham gia ngập mặn đã được tìm thấy tại đầm Thị Nại

| TT                                 | Tên Việt Nam | Tên khoa học                                    | Dạng sống | Hiện trạng   |
|------------------------------------|--------------|---|-----------|--|
| <b>Những loài ngập mặn chủ yếu</b> |              |   |           |  |
| <b>Họ Ô rô (ACANTHACEAE)</b>       |              |   |           |  |
| 1.                                 | Ô rô trắng   | <i>Acanthus ebracteatus</i> Vahl.               | DB        | Số lượng ít, mọc rải rác quanh đầm, đang ra hoa                            |
| <b>Họ Dừa (ARECAEAE = PALMEAE)</b> |              |   |           |  |
| 2.                                 | Dừa nước     | <i>Nypa fruticans</i> Wurm.                     | G         | Số lượng ít, được người dân địa phương chuyển từ phía Nam ra trồng         |
| 3.                                 | Chà là       | <i>Phoenix paludosa</i> Roxb.                   | G         | Số lượng rất ít mọc tại Cồn Giá  |
| <b>Họ Mắm (AVICENNIACEAE)</b>      |              |   |           |  |
| 4.                                 | Mắm trắng    | <i>Avicennia alba</i> Bl.                       | G         | Mọc rải rác quanh đầm Thị Nại  |
| 5.                                 | Mắm quăn     | <i>A. lanata</i> Ridl.                          | G/GB      | Chỉ còn một vài cây mọc ven đầm tại xã Phước Thuận                         |
| 6.                                 | Mắm biển     | <i>A. marina</i> (Forsk.) Vierh.                | G/GB      | Chỉ còn một vài cây mọc ven đầm tại Cồn Giá                                |
| <b>Họ Chùm ớt (BIGNONIACEAE)</b>   |              |   |           |  |
| 7.                                 | Quao nước    | <i>Dolichandrone spathacea</i> (L. f.) K.Schum. | G         | Chỉ còn một vài cây mọc ven đầm tại Cồn Trạng                              |
| <b>Họ Bàng (COMBRETACEAE)</b>      |              |   |           |  |
| 8.                                 | Cóc vàng     | <i>Lumnitzera racemosa</i> Willd.               | G/GB      | Mọc rải rác quanh đầm Thị Nại  |
| <b>Họ Thấu dầu (EUPHORBIACEAE)</b> |              |   |           |  |
| 9.                                 | Giá          | <i>Excoecaria agallocha</i> L.                  | G/GB      | Số lượng phong phú mọc thành từng đám quanh đầm Thị Nại                    |
| <b>Họ Đơn mem (MYRSINACEAE)</b>    |              |   |           |  |
| 10.                                | Sú           | <i>Aegiceras comiculatum</i> (L.) Blco.         | Bu/GB     | Chỉ còn một vài cây mọc ven đầm tại Cồn Chim và xã Phước Thuận đang ra hoa |

| TT                                       | Tên Việt Nam              | Tên khoa học                              | Dạng sống | Hiện trạng   |
|--|---------------------------|---|-----------|--|
| <b>Họ Ráng (PTERIDACEAE)</b>             |                           |   |           |  |
| 11.                                      | Ráng                      | <i>Acrostichum aureum</i> L.              | C         | Mọc rải rác quanh đầm Thị Nại  |
| <b>Họ Đước (RHIZOPHORACEAE)</b>          |                           |   |           |  |
| 12.                                      | Vẹt trụ                   | <i>Bruguiera cylindrica</i> (L.) Bi.      | G         | Số lượng ít mọc rải rác quanh đầm đang ra hoa  |
| 13.                                      | Vẹt khang                 | <i>B. sexangula</i> (Lour.) Poir. in Lamk | G         | Chỉ còn một vài cây mọc ven đầm tại Cồn Giá và xã Phước Thuận đang có quả              |
| 14.                                      | Vẹt dù                    | <i>B. gymnorrhiza</i> Lam.                | G/Gn      | Số lượng ít, mọc rải rác quanh đầm Thị Nại   |
| 15.                                      | Dà quánh                  | <i>Ceriops decandra</i> (Griff.)          | G/GB      | Số lượng ít mọc rải rác quanh đầm tại xã Phước Thuận                                   |
| 16.                                      | Đước đôi                  | <i>Rhizophora apiculata</i> Bl.           | G         | Mọc rải rác quanh đầm Thị Nại, đang ra hoa   |
| 17.                                      | Đước bộp, đưng, đước xanh | <i>R. mucronata</i> Poir. In Lamk.        | G         | Số lượng lớn, đước người dân trồng quanh các bờ đầm tôm trong đầm Thị Nại, đang có quả |
| 18.                                      | Đước vôi, đâng            | <i>R. stylosa</i> Griff.                  | G         | Chỉ còn một vài cây tại Cồn Chim, đang có quả  |
| <b>Họ Bần (SONNERATIECEAE)</b>           |                           |   |           |  |
| 19.                                      | Bần trắng                 | <i>Sonneratia alba</i> J. Sm in Rees.     | G         | Số lượng ít mọc rải rác quanh đầm, đang có hoa và quả                                  |
| 20.                                      | Bần chua                  | <i>S. caseolaris</i> O. K. Niedenzu.      | G         | Chỉ còn một vài cây mọc ven đầm tại Cồn Giá và xã Phước Thuận                          |
| <b>Những loài tham gia rừng ngập mặn</b> |                           |   |           |  |
| <b>Họ Trúc đào (APOCYNACEAE)</b>         |                           |   |           |  |
| 21.                                      | Móp sát                   | <i>Cerbera manghas</i> L.                 | G         | Số lượng ít, mọc rải rác quanh đầm   |
| <b>Họ Thiên lý (ASCLEPIADACEAE)</b>      |                           |   |           |  |
| 22.                                      | Thiên lý dại              | <i>Gymnanthera nitida</i> R. Br.          | DL        | Chỉ còn một vài cây tại Cồn Trạng  |
| <b>Họ Cúc (ASTERACEAE)</b>               |                           |   |           |  |
| 23.                                      | Cúc tần, lúc              | <i>Pluchea indica</i> (L.) Lees           | C         | Mọc rải rác quanh đầm Thị Nại, đang có hoa   |
| 24.                                      | Sài hồ nam                | <i>P. pteropoda</i> Hemsl.                | C         |  |

| TT                                  | Tên Việt Nam           | Tên khoa học                                     | Dạng sống | Hiện trạng   |
|-------------------------------------|------------------------|--|-----------|--|
| 25.                                 | Cúc hai hoa, rau bụi   | <i>Wedelia biflora</i> (L.)DC.                   | C         |  |
| <b>Họ Rau muối (CHENOPODIACEAE)</b> |                        |  |           |  |
| 26.                                 | Muối biển              | <i>Suaeda maritima</i> (L.) Dum.                 | Cmn       | Mọc rải rác quanh đầm Thị Nại                              |
| <b>Họ Bìm bìm (CONVOLVULACEAE)</b>  |                        |  |           |  |
| 27.                                 | Muống biển             | <i>Ipomoea pes-caprae</i> (L.)                   | DL        | Số lượng ít, mọc rải rác quanh đầm Thị Nại                 |
| <b>Họ Đậu (LEGUMINOSAE)</b>         |                        |  |           |  |
| 28.                                 | Vuốt hùm               | <i>Caesalpinia bonduc</i> (L.) Roxb.             | Bu/GB     | Số lượng ít, mọc rải rác quanh đầm Thị Nại, đang có hoa    |
| 29.                                 | Đậu cộ biển            | <i>Canavalia cathartica</i> Du Petit. Thouars    | DL        | Chỉ còn một vài cây tại xã Phước Thuận, đang có hoa và quả |
| 30.                                 | Đậu tím, bánh dầy      | <i>Pongamia pinnata</i> (L.) Pierre              | G         | Số lượng ít, mọc rải rác quanh đầm Thị Nại                 |
| 31.                                 | Cốc kèn                | <i>Derris trifoliata</i> Lour.                   | DL        | Mọc rải rác quanh đầm Thị Nại, đang có hoa                 |
| <b>Họ Bông (MALVACEAE)</b>          |                        |  |           |  |
| 32.                                 | Tra (tra làm chiếu)    | <i>Hibiscus tiliaceus</i> L.                     | G         | Mọc rải rác quanh đầm Thị Nại, đang có hoa và quả          |
| 33.                                 | Tra biển (tra làm võ)  | <i>Thespesia populnea</i> (L.) Soland. Ex Correa | G         | Mọc rải rác quanh đầm Thị Nại                              |
| <b>Họ Lúa (POACEAE = GRAMINEAE)</b> |                        |  |           |  |
| 34.                                 | Cỏ gà                  | <i>Cynodon dactylon</i> L.                       | C         | Mọc rải rác quanh đầm Thị Nại                              |
| <b>Họ Cỏ nển (TYPHACEAE)</b>        |                        |  |           |  |
| 35.                                 | Bồn bồn                | <i>Typha augustifolia</i>                        | C         | Mọc rải rác quanh đầm Thị Nại                              |
| <b>Họ Cỏ Roi ngựa (VERBENACEAE)</b> |                        |  |           |  |
| 36.                                 | Ngọc nữ biển, vạng hôi | <i>Clerodendron inerme</i> (L.) Gaertn.          | Bu        | Mọc rải rác quanh đầm Thị Nại, đang có hoa và quả          |
| 37.                                 | Vọng cách              | <i>Premna integrifolia</i> L.                    | Gn        | Số lượng ít, mọc rải rác quanh đầm Thị Nại                 |

Chú thích các chữ viết tắt:

Bu: Cây bụi; G: Cây gỗ; Gn: Cây gỗ nhỏ; GB: Cây gỗ dạng bụi;

BD: Cây dưới bụi; DL: Dây leo; C: Cây thân cỏ, Cmn: Cây cỏ mọc nước

## KẾT KUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### Kết luận

Qua điều tra, khảo sát, nghiên cứu, định dạng và phân loại cho thấy hệ thực vật ngập mặn trong đầm Thị Nại, bước đầu chúng tôi đã tìm thấy 37 loài cây ngập mặn thuộc 20 họ, trong đó có 20 loài ngập mặn chính thức và 17 loài tham gia ngập mặn. Các loài cây ngập mặn ở đây rất phong phú, gồm cả những loài phân bố ở miền Nam và miền Bắc như: đước bộp, đước đôi, vẹt dù, vẹt trụ, bần trắng, mắm trắng, dà quánh... và những loài phân bố dọc ven biển Việt Nam như đước vôi, bần chua, sù, vạng hôi, tra, tra lâm vồ...

Với số lượng rất ít các cá thể mọc rải rác ven đầm, hệ sinh thái cây ngập mặn ở đây hiện không thể phát huy tác dụng vốn có của nó trong việc phòng tránh thiên tai, cung cấp mùn bã, chất hữu cơ và tạo điều kiện thuận lợi cho các loài hải sản sinh sống và phát triển mà hệ sinh thái rừng ngập mặn ở đây đang có nguy cơ thoái hóa, tàn lụi và mất đi các loài cây ngập mặn chủ yếu đã có và tồn tại hàng trăm năm tại đây do tác động của con người cũng như việc quai đắp các đầm tôm.

### Khuyến nghị

– Cần có chính sách cụ thể trong việc bảo vệ, chăm sóc và phát triển những loài cây ngập mặn còn sót lại có tại đầm Thị Nại.

– Tiếp tục trồng và phục hồi nhiều loài cây ngập mặn có ưu thế như: đước đôi, đước bộp, vẹt dù, vẹt trụ, bần trắng, mắm trắng... tại đầm Thị Nại để đảm bảo tính đa dạng các thành phần loài, góp phần cải tạo môi trường đã bị ô nhiễm do khai thác quá mức của người dân địa phương.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Nguyên Hồng, Hoàng Thị Sản, Nguyễn Hoàng Trí, Trần Văn Ba, 2001. *Rừng ngập mặn của chúng ta* (tái bản lần 2). NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
2. Phan Nguyên Hồng (chủ biên), Trần Văn Ba, Viên Ngọc Nam, Hoàng Thị Sản, Vũ Trung Tạng, Lê Thị Trễ, Nguyễn Hoàng Trí, Mai Sỹ Tuấn, Lê Xuân Tuấn, 1999. *Rừng ngập mặn Việt Nam*. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
3. Phan Nguyên Hồng, Hoàng Thị Sản, 1984. Kết quả nghiên cứu hệ thực vật rừng ngập mặn Việt Nam. “*Tuyển tập Hội thảo Quốc gia về hệ sinh thái rừng ngập mặn Việt Nam lần thứ nhất*”, trang 68-73.

4. Lê Đức Tuấn, Trần Thị Kiều Oanh, Cát Văn Thành, Nguyễn Đình Quý, 2002. *Khu Dự trữ Sinh quyển Cần Giờ*. NXB Nông nghiệp, TP Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Hoàng Trí, 1996. *Thực vật rừng ngập mặn Việt Nam*. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
6. Phan Nguyên Hồng và cộng sự, 2004. *Tổng quan rừng ngập mặn Việt Nam*. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

## **THE STATUS OF MANGROVE FLORA IN THI NAI LAGOON**

**PHAN HONG ANH, MAI SY TUAN**

*Centre for Natural Resources and Environmental Studies, VNU, Hanoi*

**ASANO TETSUMI**

*Actmang, Japan*

Based on the field surveys on the mangrove flora in Thi Nai Lagoon, 37 mangrove species belongs to 20 families have been identified including 20 true mangrove species (54% of the total 37 true mangrove species in Vietnam) and 17 associate mangrove species. The mangrove flora in this area is very diversified comprising the species found in both Southern and Northern Vietnam.

With a very small number of individuals dispersedly along the ponds, the mangrove ecosystems are not able to play a role in natural disaster control, supply of organic humus and breeding and living places for aquatic species. The mangrove ecosystems in this area tend to deteriorate and are gradually deprived of true mangrove species that have existed for hundreds of years due to human impacts, particularly the conversion of mangroves into shrimp ponds. It is therefore of great urgency to work out action plans/policies on protection, caring and development of the present remaining mangroves found in Thi Nai Lagoon.